

Số 1073/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 23 tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Điều lệ Hội Cựu thanh niên xung phong
thị xã Hương Trà**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 609
	Ngày: 02/6
	Chuyên:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 430 /TTr-SNV ngày 23 tháng 5 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

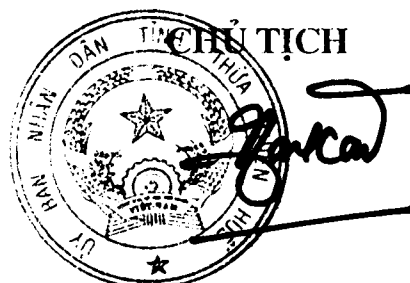
Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Cựu thanh niên xung phong thị xã Hương Trà đã được đại hội lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2014-2019 của Hội Cựu thanh niên xung phong thị xã Hương Trà thông qua ngày 31 tháng 3 năm 2014.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Hương Trà, Chủ tịch Hội Cựu thanh niên xung phong thị xã Hương Trà và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PCVP: VX; CV: VH, TH
- Lưu: VT, NV.



Nguyễn Văn Cao

ĐIỀU LỆ
HỘI CỰU THANH NIÊN XUNG PHONG THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2014 của*
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, trụ sở

1. Tên gọi: Hội Cựu thanh niên xung phong thị xã Hương Trà (sau đây gọi tắt là Hội).
2. Trụ sở của Hội: Đặt tại thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hội Cựu thanh niên xung phong thị xã Hương Trà là tổ chức xã hội, tập hợp lực lượng thanh niên xung phong trên địa bàn thị xã đã hoàn thành nhiệm vụ qua các thời kỳ kháng chiến, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (giai đoạn 1976 đến 1979); góp phần phát huy truyền thống của lực lượng thanh niên xung phong Việt Nam do Bác Hồ sáng lập, giáo dục và rèn luyện, đã lập công xuất sắc trong kháng chiến được Đảng, Nhà nước tuyên dương danh hiệu: “*Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*”.

Hội Cựu thanh niên xung phong thị xã Hương Trà đại diện ý chí, nguyện vọng và quyền lợi chính đáng, hợp pháp của cán bộ, đội viên cựu thanh niên xung phong. Hội là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã Hương Trà, gắn bó mật thiết với Thị Đoàn Hương Trà. Hội hoạt động theo pháp luật của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Thị ủy Hương Trà.

2. Mục đích của Hội là tập hợp đoàn kết các cựu cán bộ, đội viên thanh niên xung phong trên địa bàn huyện qua các thời kỳ cách mạng nhằm khơi dậy, phát huy truyền thống thanh niên xung phong trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ tổ quốc, động viên hội viên giúp đỡ hỗ trợ nhau trong cuộc sống, xóa đói, giảm nghèo, tiến hành các hoạt động nghĩa tình đồng đội; bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên; tham gia giải quyết chế độ chính sách đối với Cựu thanh niên xung phong theo quy định của pháp luật; phối hợp với Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thị xã Hương Trà trong sự nghiệp giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống thanh niên xung phong cho thế hệ trẻ.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động và phạm vi hoạt động

1. Hội tổ chức, hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, hiệp thương, đồng thuận, tự quản, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.
2. Hoạt động trong phạm vi thị xã Hương Trà, có tư cách pháp nhân, có con dấu và có tài khoản riêng tại ngân hàng, kho bạc nhà nước.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Động viên, giúp đỡ hội viên phấn đấu vượt lên mọi hoàn cảnh khó khăn để có cuộc sống khỏe, sống vui, sống có ích cho bản thân, cho gia đình và xã hội; giúp nhau xóa đói, giảm nghèo, làm giàu chính đáng; tham gia đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật; góp phần bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Vận động Cựu thanh niên xung phong đóng góp sức lực, trí tuệ, kinh nghiệm, tham gia các phong trào thi đua yêu nước góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, các nhiệm vụ an ninh, quốc phòng, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

3. Đề xuất, kiến nghị và tham gia với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các chế độ chính sách đối với Cựu thanh niên xung phong.

4. Phối hợp với Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thị xã tiến hành các hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống của lực lượng thanh niên xung phong đối với thanh thiếu niên.

5. Hội tổ chức, hoạt động theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Hội đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và chấp hành sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật.

Điều 5. Quyền hạn

1. Bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của tổ chức Hội, hội viên.

2. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Cựu thanh niên xung phong; đề đạt tâm tư nguyện vọng của Cựu thanh niên xung phong đến cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức khác có liên quan.

3. Hội được gây quỹ trên cơ sở Hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

4. Hội được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

5. Được thành lập các tổ chức trực thuộc theo quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 6. Điều kiện để trở thành hội viên, thủ tục vào Hội, ra Hội

1. Điều kiện để trở thành hội viên là các Cựu thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ qua các thời kỳ kháng chiến, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (giai đoạn 1976 đến 1979), là cựu cán bộ Đoàn trực tiếp làm công tác thanh niên xung phong các thời kỳ, cán bộ Đoàn tham gia làm kinh tế tại trung đoàn Tam Giang và công trường Trám, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin gia nhập Hội, được Hội xem xét công nhận là hội viên.

2. Hội viên muốn ra khỏi Hội phải báo cáo lý do để rút tên khỏi danh sách.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của hội viên

1. Nhiệm vụ của hội viên

a) Thực hiện Điều lệ Hội và các nghị quyết, chương trình hoạt động của Hội; tham gia sinh hoạt và đóng hội phí cho Hội, tuyên truyền nâng cao uy tín và mở rộng ảnh hưởng của Hội trong xã hội.

b) Chấp hành pháp luật và thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động nghĩa tình đồng đội, các phong trào thi đua yêu nước và hoạt động vì lợi ích của cộng đồng.

c) Giữ vững tư cách, phẩm chất đạo đức của thanh niên xung phong, gương mẫu trong cuộc sống, giáo dục con cháu trong gia đình, góp phần giáo dục thế hệ trẻ.

2. Quyền của hội viên

a) Được tham gia mọi hoạt động của Hội, được ứng cử, đề cử vào Ban Chấp hành Hội.

b) Được Hội bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của mình trước pháp luật, được giúp đỡ về tinh thần và vật chất khi gặp khó khăn.

c) Thông qua Hội phản ánh, kiến nghị với các tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc về những tâm tư, nguyện vọng của cựu Thanh niên xung phong.

Chương IV

TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 8. Tổ chức Hội

1. Hội Cựu thanh niên xung phong được thành lập cấp thị xã và 16 xã, phường trên địa bàn thị xã.

Hội Cựu thanh niên xung phong ở địa phương được thành lập, phê duyệt Điều lệ theo quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức của Hội

a) Đại hội;

b) Ban Chấp hành;

c) Ban Thường vụ;

d) Thường trực (gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội);

đ) Ban Kiểm tra;

e) Bộ phận giúp việc.

Điều 9. Đại hội

1. Đại hội đại biểu là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Hội, được tổ chức 5 năm 1 lần.

2. Nhiệm vụ chính của Đại hội:

a) Thảo luận báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội (nếu có).

c) Thông qua báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành.

d) Thông qua báo cáo tài chính nhiệm kỳ của Hội.

đ) Bầu Ban Chấp hành; Ban Kiểm tra.

e) Thông qua Nghị quyết của Đại hội. Các Nghị quyết của Đại hội có hiệu lực khi được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tán thành, hình thức biểu quyết thông qua Nghị quyết do Đại hội quyết định.

3. Ban Chấp hành có thể triệu tập Đại hội đại biểu bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Hội theo đề nghị của Ban Thường vụ Hội.

Điều 10. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo Hội giữa 2 kỳ Đại hội. Số lượng, danh sách đề cử, ứng cử, hình thức bầu Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định, Ban Chấp hành họp thường kỳ hai lần/năm. Khi cần họp bất thường do Ban Thường vụ quyết định

2. Trong cơ cấu Ban Chấp hành Hội có Chủ tịch Hội cựu thanh niên xung phong các địa phương của thị xã Hương Trà, mời đại diện lãnh đạo Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và một số ngành, đoàn thể liên quan trực tiếp tới thanh niên xung phong tham gia để phối hợp công tác. Khi khuyết Ủy viên Ban Chấp hành thì Ban Chấp hành được bầu bổ sung ủy viên mới do Ban Thường vụ Hội giới thiệu.

3. Ban Chấp hành có quy chế hoạt động riêng, các quyết định và nghị quyết của Ban Chấp hành được thông qua bằng biểu quyết và có hiệu lực khi có trên 1/2 (một phần hai) số Ủy viên trong Ban Chấp hành tán thành.

4. Ban Chấp hành có nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Bầu cử và bãi miễn các chức danh lãnh đạo Hội: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành;

b) Quyết định các biện pháp thực hiện Nghị quyết của Đại hội;

c) Quyết định chương trình công tác hàng năm;

d) Quyết định nội dung chương trình Đại hội và triệu tập Đại hội.

Điều 11. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ là cơ quan thay mặt Ban Chấp hành giữa hai kỳ họp, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, một số Ủy viên do Ban Chấp hành bầu. Ban Thường vụ họp định kỳ 03 tháng/1 lần và khi cần thiết theo đề nghị của Chủ tịch.

2. Ban Thường vụ có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a) Thay mặt Ban Chấp hành quyết định các công việc của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Quyết định nội dung các kỳ họp của Ban Chấp hành và các hoạt động theo đề xuất của Thường trực Hội.

c) Thay mặt Ban Chấp hành điều hành các hoạt động đối nội, đối ngoại của Hội;

d) Chuẩn bị nội dung, chương trình, các kỳ họp của Ban Chấp hành;

đ) Thông qua kế hoạch và quyết toán tài chính nhiệm kỳ và hàng năm của Hội;

e) Quy định các nguyên tắc, chế độ quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội, quy chế tổ chức và hoạt động của cơ quan Hội, các đơn vị trực thuộc;

g) Phê duyệt nhân sự cơ quan Hội, tuyển chọn, bổ nhiệm, bãi miễn các chức danh lãnh đạo thuộc các tổ chức do Hội thành lập;

h) Hướng dẫn Hội Cựu thanh niên xung phong ở cơ sở xây dựng tổ chức Hội và triển khai các hoạt động phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội;

i) Quyết định việc thành lập, giải thể các tổ chức trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội có quyền hạn và trách nhiệm:

a) Đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật.

b) Chủ tài khoản của Hội.

c) Tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội và Ban Chấp hành.

d) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

đ) Ký quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh lãnh đạo của các tổ chức do Hội thành lập theo nghị quyết hoặc quyết định của Ban Chấp hành.

e) Chịu trách nhiệm trước Tỉnh Hội, Thị ủy, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Thị Hội và toàn thể hội viên về các hoạt động của Hội.

2. Phó Chủ tịch Hội có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Điều hành công việc thường xuyên của Hội theo yêu cầu của Chủ tịch Hội. Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, uỷ quyền cho Phó Chủ tịch điều hành các công việc chung của Hội;

b) Xây dựng các quy chế hoạt động của cơ quan Hội trình Ban Thường vụ phê duyệt;

c) Định kỳ báo cáo với Chủ tịch, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành về các hoạt động của Hội;

d) Dự thảo các báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành;

đ) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành về những công việc được giao;

Điều 13. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra do Đại hội bầu, gồm từ 3 đến 5 ủy viên, có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ và các nghị quyết của Hội;

b) Kiểm tra các hoạt động tài chính của Hội theo quy định hiện hành;

c) Giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Hội, hội viên theo quy định của điều lệ Hội và các quy định của pháp luật.

d) Tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ Thị Hội, cấp dưới về hoạt động của Hội, về giải thể, xoá tên tổ chức Hội.

Điều 14. Văn phòng và các ban chuyên môn

1. Tổ chức và hoạt động của Văn phòng, các ban chuyên môn theo quy chế do Thường vụ Hội quy định.

2. Tổ chức bộ máy, nhân sự của Văn phòng, các ban chuyên môn do Thường trực Hội phê duyệt.

3. Các nhân viên của Văn phòng, các ban chuyên môn phải là những người có chuyên môn phù hợp, làm việc theo chế độ hợp đồng.

4. Kinh phí hoạt động hàng năm của Văn phòng, các ban chuyên môn do Phó Chủ tịch Hội dự trù trình Thường trực Hội phê duyệt.

Điều 15. Tổ chức và đơn vị trực thuộc Hội

Hội được thành lập một số tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội để thực hiện các hoạt động dịch vụ, tư vấn theo nghị quyết hoặc quyết định của Ban Thường vụ Hội. Việc thành lập tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

Chương V

TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 16. Nguồn tài chính của Hội

1. Hội phí.
2. Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.
3. Các khoản thu do hoạt động của Hội và các khoản tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
4. Các khoản thu hợp pháp khác.

Điều 17. Các khoản chi của Hội

1. Chi hoạt động thường xuyên, hành chính của Hội;
2. Chi triển khai, thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nhiệm vụ quyền hạn của Hội;
3. Các khoản chi hợp pháp khác.

Điều 18. Quản lý tài sản, tài chính của Hội

Tài sản, tài chính của Hội được quản lý theo quy chế thu, chi tài chính của Hội do Thường trực Hội quy định phù hợp quy định của pháp luật.

Khi Hội giải tán tài sản, tài chính của Hội sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chương VI

KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 19. Khen thưởng

Hội viên, cán bộ, tổ chức Hội có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng và đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo Luật Thi đua khen thưởng.

Điều 20. Xử lý vi phạm

1. Hội viên vi phạm pháp luật bị tòa án kết án tù mức phạt tù trở lên thì đưa ra khỏi Hội.

2. Hội viên tự ý bỏ sinh hoạt, hoạt động của Hội từ 6 tháng trở lên, không có lý do chính đáng, thì xóa tên trong danh sách hội viên.

3. Trường hợp Ban Chấp hành hoặc người đứng đầu Ban Chấp hành Hội lợi dụng danh nghĩa hoạt động trái Điều lệ Hội, hoặc cố tình kéo dài nhiệm kỳ Đại hội, thì tùy mức độ, tính chất vi phạm các tổ chức Hội đề nghị với cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

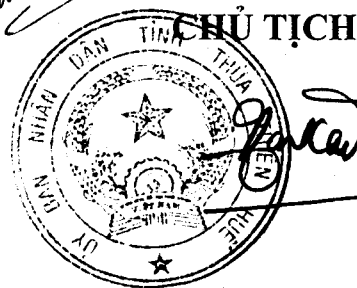
Điều 21. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Chỉ có Đại hội đại biểu Hội Cựu thanh niên xung phong thị xã Hương Trà mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Điều 22. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này gồm 7 chương, 22 điều đã được Đại hội đại biểu Hội Cựu thanh niên xung phong thị xã Hương Trà lần thứ nhất thông qua ngày 31 tháng 3 năm 2014 tại thị xã Hương Trà và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt.

2. Ban Thường vụ Hội Cựu thanh niên xung phong thị xã Hương Trà có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Điều lệ này.



Nguyễn Văn Cao